

LESSON 3**I. NEW WORDS**

1.sunbath	(v): tắm nắng
2.bay	(v): vịnh
3.explore	(v): khám phá
4.cave	(v): hang động
5.journey	(n): cuộc hành trình
6.a long time	: 1 thời gian dài
7.go back	(v): trở lại
8.weekend trip	(n): chuyến du lịch cuối tuần
9.have –had - had	(v): có, ăn , dùng

<https://www.liveworksheets.com/c?a=s&t=80g3kq5fkxh&sr=n&l=ek&i=sndxfzu&r=qa&f=dzdcuuzs&ms=uz&cd=p62b0ct8ecmwlrclnmegxtdngnkxxgpxg&mw=hs>